CÔNG TY CP KASATI

TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Ngày 10.05.2013

TP. Hồ Chí Minh, 04/2013

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
KỲ HỌP THƯỜNG NIÊN ĐẠI HỘI ĐỒNG CÁC CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI NĂM 2013

Thời gian: làm việc một buổi (từ 8^h00 đến 12^h00) ngày 10/05/2013
Địa điểm: Trụ sở Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, P. 14, Q. 10, TP. HCM.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
$8^h00 – 8^h30$	Đăng ký danh sách đại biểu.
$8^h30 – 10^h30$	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
	Báo cáo xác nhận tư cách đại biểu.
	Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu.
	Thông qua chương trình Đại hội.
	Đọc diễn văn khai mạc.
	Báo cáo kết quả SXKD năm 2012; Kế hoạch SXKD 2013
	Báo cáo định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2013-2015
	Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận vào các quỹ năm 2012. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận vào các quỹ năm 2013.
	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2012
	Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát năm 2012
	Thông qua tờ trình Bổ sung Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động Công ty
	Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh
	Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2013
	Thông qua Tờ trình Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
$10^h30 - 10^h45$	**Nghỉ giải lao**
$10^h45 - 11^h55$	Đại hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo.
	Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội.
$11^h55 - 12^h00$	**Bế mạc**

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2012, định hướng chiến lược 2013-2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013.	1-14
2	Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2013 Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2012 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013	15-20
3	Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012	21-23
4	Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý sử dụng vốn của Công ty năm 2012	24-29
6	Tờ trình về việc Bổ sung Điều lệ Tổ Chức và Hoạt động Công ty	30-30
6	Tờ trình về việc Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh	31-31
8	Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2013	32-32
7	Tờ trình về việc Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	33-33

CÔNG TY CỔ PHẦN
KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM V
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2012, ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2013-2015 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2013

Kính gởi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2012

Năm 2012 hoạt động của Công ty CP KASATI diễn ra trong tình hình các khó khăn từ năm 2011 vẫn còn tiếp diễn và biến động bất thường. Vượt lên mọi khó khăn của nền kinh tế trong nước và thế giới, toàn thể CBCNV Công ty CP KASATI đã đoàn kết nhất trí, cùng nhau khắc phục khó khăn, ổn định tình hình, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua với các kết quả đạt được như sau:

1.1 Tình hình thực hiện KH SXKD 2012 (đã qua kiểm toán):

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty đến 31/12/2012 như sau:

Bảng 1.1 Kết quả hoạt động SXKD 2012 *(ĐVT: triệu đồng)*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	TH /KH 2012	TH2012/ TH2011
1. Doanh thu	90.000	72.091	80%	88%
2. Lợi nhuận trước thuế	5.100	2.534	50%	142%
3. Lợi nhuận sau thuế	3.825	2.287	60%	145%
4. Cổ tức	10%	8%	80%	N/A
5. Quỹ lương	17.100	15.915	93%	84%
6. Đầu tư TSCĐ 2012	769	406	53%	42%

Ghi chú: *Cổ tức thực hiện 2012 là 8%/vốn góp, bao gồm 5% từ lợi nhuận hoạt động 2012 và 3% từ lợi nhuận giữ lại năm 2011.*

1.2 Đánh giá tình hình trong năm 2012

1.2.1 Về sản xuất kinh doanh

Theo đơn vị hoạt động, doanh thu 72,1 tỷ đồng toàn Công ty bao gồm:

- Doanh thu tại trụ sở chính: 45,7 tỷ đồng, chiếm 63% tổng doanh thu toàn Công ty, đạt 85% kế hoạch và tăng 3% so với 2011.
- Doanh thu tại Chi nhánh Hà Nội: 19,0 tỷ đồng, chiếm 26% tổng doanh thu toàn Công ty, đạt 68% kế hoạch và bằng 67% so với 2011.
- Doanh thu tại Chi nhánh Đà Nẵng: 7,5 tỷ đồng, chiếm 10% tổng doanh thu toàn Công ty, đạt 92% kế hoạch và bằng 121% so với 2011.

Theo lĩnh vực hoạt động, doanh thu 72 tỷ đồng bao gồm:

- Doanh thu cung cấp dịch vụ: 53,4 tỷ đồng, chiếm 74% tổng doanh thu toàn Công ty và bằng 82% so với 2011.

01

- Doanh thu thương mại & sản xuất: 3,6 tỷ đồng, chiếm 5% tổng doanh thu toàn Công ty và bằng 55% so với 2011.
- Doanh thu mặt bằng & hoạt động khác: 14,0 tỷ đồng, chiếm 21% tổng doanh thu toàn Công ty và bằng 133% so với 2011.

1.2.2 Về tài chính

Thực hiện đến 3/12/2012, tổng tài sản của Công ty đạt 82,46 tỷ, giảm 2% so 2011; nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty là 53,7 tỷ đồng, tăng 3% so với 2011, trong đó vốn điều lệ 29,96 tỷ đồng. Tổng vốn cố định toàn Công ty là 4,2 tỷ và tổng vốn lưu động là 41,82 tỷ.

Ước tính tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn điều lệ năm 2012 của công ty là 8.46%, tăng 42% so năm 2011; tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn chủ sở hữu 4.72%, tăng 38% so 2011.

1.2.3 Tình hình phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ

1.2.3.1 Tình hình phát triển, mở rộng hoạt động SXKD

Nhằm mở rộng thị trường, đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động, tháng 09/2012 KASATI đã đầu tư góp vốn thành lập Công ty CP Dịch Vụ năng lượng KASATI (KASATI ESCO), cung cấp các giải pháp trọn gói về dịch vụ kỹ thuật và tài chính trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng. Sự kiện đầu tư thành lập Công ty CP DV Năng Lượng KASATI, dự án đầu tư ngoài ngành thứ hai của Công ty, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện định hướng phát triển giai đoạn 2012-2015 của Công ty, hướng đến cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao cho các doanh nghiệp trong và ngoài ngành, các dịch vụ phục vụ cộng đồng xã hội.

Năm 2012 cũng đánh dấu KASATI tiếp tục thành công trong việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới đã phát triển trong năm 2011 và các năm trước như dịch vụ hệ thống giáo dục K-School, dịch vụ cho thuê văn phòng trọn gói (K-office) và dịch vụ chăm sóc khách hàng (Call Center). Đặc biệt, mảng dịch vụ chăm sóc khách hàng (Call Center), được Công ty đầu tư từ 2008, đã thật sự trở thành sản phẩm gắn liền với thương hiệu KASACO, Công ty con của KASATI, với doanh thu ước đạt 55,7 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế ước đạt 4,2 tỷ đồng, tăng 21% so 2011.

1.2.3.2 Tình hình đầu tư tài sản phát triển sản xuất kinh doanh

Tổng giá trị đầu tư tài sản cố định phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh năm 2012 (được duyệt theo kế hoạch và được duyệt bổ sung) toàn Công ty là 769 triệu đồng.

Do hạn chế nguồn vốn, lãi suất ngân hàng tăng cao, Công ty rất cân nhắc hoạt động đầu tư, chỉ ưu tiên mua sắm các thiết bị, tài sản thật sự cần thiết cho nhu cầu hoạt động của Công ty. Tổng chi phí đầu tư đã và đang thực hiện toàn Công ty là 406 triệu đồng, chiếm 53% tổng giá trị đầu tư được duyệt, bao gồm đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy cho các kho hàng phục vụ kinh doanh cho thuê mặt bằng, đầu tư 02 máy đo antenna, feeder phục vụ kinh doanh cho thuê và đầu tư 01 máy tính xách tay cho Phó Tổng Giám Đốc phụ trách kinh doanh.

1.2.4 Các hoạt động khác

1.2.4.1 Kiểm soát chi phí hoạt động

02

Thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế, trong năm Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã chủ động tập trung và phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, quyết liệt chỉ đạo các đơn vị phòng ban thực hiện chính sách kiểm soát và tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động. Kết quả chi phí quản lý toàn Công ty năm 2012 giảm 20% so 2011 và giảm 30% so 2010, lãi vay giảm 64% so 2011 và 40% so 2010, quỹ lương giảm 16% so với 2011 và 25% so 2010.

Chính vì thế, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng trong năm Công ty vẫn thực hiện có hiệu quả các chương trình an sinh xã hội, các phong trào thi đua, hoạt động đoàn thể, đảm bảo đời sống của người lao động ổn định, tạo tâm lý an tâm công tác cho cán bộ công nhân viên Công ty.

1.2.4.2 Tái cấu trúc bộ máy lao động

Nhằm tinh giản bộ máy tổ chức, giảm chi phí tiền lương nhưng vẫn đảm bảo mức thu nhập cạnh tranh so với thị trường, Công ty đã triển khai thực hiện chính sách khuyến khích tự nguyện giảm biên chế đối với lao động lớn tuổi, kết thúc hợp đồng với các lao động không hiệu quả; kết hợp chính sách khoán lương hiệu quả và chính sách người lao động cùng chia sẻ khó khăn với Công ty thông qua việc cắt giảm trung bình 15% quỹ lương từ 05/2012. Kết quả thực hiện: quỹ lương toàn Công ty thực hiện năm 2012 là 15,9 tỷ đồng, giảm 16% so với quỹ lương 2011 (18,9 tỷ).

1.2.4.3 Thanh lý tài sản, hàng hóa tồn đọng không còn giá trị hoạt động

Công ty đã thành lập hội đồng thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ và hàng hóa, xây dựng phương án thanh lý các tài sản, công cụ dụng cụ, hàng hóa tồn đọng.

Tính đến ngày cuối tháng 12/2012, hội đồng thanh lý Công ty đã tiến hành các thủ tục thanh lý 3 xe ô tô không còn giá trị sử dụng, cùng một số tài sản, công cụ dụng cụ không còn giá trị sử dụng, tổng giá trị thanh lý thu về bổ sung vốn hoạt động cho Công ty là 678 triệu đồng.

Hiện tại, Hội đồng thanh lý Công ty tiếp tục xem xét phương án thanh lý các tài sản, công cụ dụng cụ thuộc Phân xưởng Cơ Khí không sử dụng nhằm tái cấu trúc hoạt động PX. Cơ Khí và giải phóng một phần mặt bằng sử dụng mở rộng kinh doanh cho thuê trong năm 2013.

1.3 Kết luận

Tóm lại, toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty năm 2012 còn gặp nhiều khó khăn, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty đều không đạt so kế hoạch của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho. Tuy nhiên, trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường viễn thông bước vào giai đoạn bão hòa, kết quả hoạt động với doanh thu 72,1 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 2,53 tỷ đồng được đánh giá là khá tốt so với các đơn vị cùng ngành, được đối tác và khách hàng tín nhiệm và đánh giá cao.

PHẦN II- CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2013-2015

Để xây dựng định hướng phát triển cho Công ty CP KASATI giai đoạn 2013-2015, ngoài việc xem xét và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch 2 năm gần nhất (2011-2012), Công ty cần cái nhìn tổng quan về môi trường kinh doanh viễn thông, tin học, điện tử và thị trường dân dụng trong các năm sắp tới, xu hướng phát triển công nghệ thông tin & truyền thông, kế hoạch phát triển của Tập đoàn VNPT giai đoạn 2011-2015 cũng như đánh giá chung về tình hình hoạt động giai đoạn 2011-2012.

2.1 Tình hình hoạt động Công ty CP KASATI giai đoạn 2011-2012

2.1.1 Đánh giá chung về diễn biến kinh tế xã hội trong hai năm 2011 và 2012

Giai đoạn 2011-2012, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng lớn bởi suy thoái kinh tế toàn cầu lan rộng đến các nước Đông Nam Á, đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính, khiến lạm phát trong nước tăng cao, đỉnh điểm lên đến 25%, cao nhất trong khu vực Đông Nam Á đã gây nên khá nhiều khó khăn và bất ổn cho nền kịnh tế vĩ mô.

Năm 2012, nền kinh tế Việt Nam vẫn diễn ra trong tình hình các khó khăn từ năm 2011 vẫn còn tiếp diễn và biến động bất thường, nợ xấu ở các ngân hàng thương mại gia tăng, thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng, giá vàng biến động bất thường, tỷ lệ doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc phá sản tiếp tục tăng cao, hàng tồn kho lớn, tỉ lệ thất nghiệp tiếp tục tăng cao.

Theo dự báo, năm 2013 kinh tế Việt Nam sẽ bước tới ngưỡng chạm đáy, nhưng tất cả đó chỉ là dự báo. Chính phủ đã có những chỉ đạo thông qua nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, và triển khai ở tất cả các Bộ, Ngành.

Trong tình hình khó khăn đó, Tập đoàn VNPT thực hiện chính sách cắt giảm đầu tư công buộc viễn thông các tỉnh, thành phố, mảng khách hàng chính của công ty cũng phải cắt giảm chi tiêu. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ, hầu hết các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật như lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng và xây dựng hạ tầng viễn thông đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc đảm bảo tăng trưởng kinh doanh, trong đó có công ty cổ phần KASATI.

2.1.2 Tình hình hoạt động Công ty Kasati trong hai năm 2011 và 2012

Hoạt động của Công ty CP KASATI thuộc lĩnh vực cung cấp sản phẩm & dịch vụ kỹ thuật ngành viễn thông như lắp đặt, bảo dưỡng, ứng cứu, hỗ trợ kỹ thuật, sửa chữa, kinh doanh vật tư thiết bị và sản phẩm ngành viễn thông. Thị trường chính của Công ty là VNPT & bưu điện các tỉnh, thành; các nhà mạng di động, các công ty viễn thông trong và ngoài nước. Trong đó, dịch vụ là hoạt động chiếm gần 60% doanh thu hàng năm của Công ty với khách hàng chủ yếu tập trung vào thị trường VNPT.

Giai đoạn 2011-2012, với các khó khăn của nền kinh tế như trên đề cập, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP KASATI diễn ra trong tình hình các mảng dịch vụ chính ở phân khúc mạng cố định và di động, trong nhiều năm (2006-2010) đã tạo ra doanh thu ổn định cho công ty bắt đầu vào giai đoạn bão hòa và phải tạm dừng đầu tư do chính sách tiết kiệm, cắt giảm chi tiêu công của Tập đoàn VNPT.

Bên cạnh đó, xu hướng công nghệ phần nào cũng đã tác động đến thị hiếu tiêu dùng. Với tính tiện lợi của hệ thống thông tin di động đi kèm với các thiết bị điện thoại thông tminh, người dân trong nước ngày càng chuộng loại hình thông tin di động hơn dịch vụ

04

điện thoại cố định tryền thống, đã khiến các nhà mạng không còn chú trọng hoạt động đầu tư vào mạng ngoại vi, phụ kiện, thiết bị đầu cuối cho mạng cố định. Bên cạnh đó, doanh nghiệp di động đang có lợi thế lại thực hiện khuyến mãi theo hướng cạnh tranh không lành mạnh làm ARPU mạng cố định giảm mạnh. Điều này khiến các hoạt động đầu tư vào mạng cố định không còn hấp dẫn vì việc hoàn vốn đầu tư cho một dự án kéo dài rất lâu, ảnh hưởng lớn đến mảng kinh doanh thương mại của Công ty.

Trong tình hình khó khăn do xu hướng và nhu cầu thị trường đột ngột thay đổi, các công ty có quy mô lớn chưa kịp thu gọn quy mô sản xuất để đối phó với tình hình suy thoái, lại bị mất khá nhiều cơ hội bởi sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các đối thủ bên ngoài là các công ty tư nhân có bộ máy tổ chức gọn nhẹ, đã đẩy giá thành cung cấp dịch vụ giảm mạnh nhưng khối lượng và cường độ lao động lại tăng theo hướng thâm dụng lao động, trong khi chi phí sản xuất (nhân công, vận chuyển,..) không ngừng gia tăng, thị trường thu hẹp trong khi chi phí quản lý và chi phí lãi vay không ngừng gia tăng.

Tất cả các yếu tố về xu hướng thị trường và công nghệ kể trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011-2012, trong đó mảng kinh doanh thương mại hầu như sụt giảm đến 80%, đã ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như kế hoạch phát triển sản phẩm, dịch vụ giai đoạn 2011-2015 của Công ty CP KASATI với phần lớn các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động, cổ tức đều không đạt như kỳ vọng ban đầu và sụt giảm mạnh so với giai đoạn 2009-2010. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2.1. Kết quả hoạt động SXKD 2009-2012 *(ĐVT: Triệu đồng Việt Nam)*

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012
Doanh thu	95,258	113,413	82,077	72,091
Lợi nhuận ròng	7,444	7,823	1,579	2,310
Năng suất lao động	338	374	324	379
Cổ tức	14%	14%	3%	8%
EPS	2,485	2,611	527	771
Tăng trưởng Doanh thu	10,76%	19,06%	-27,63%	-12,17%
Tăng trưởng Lợi nhuận ròng	25.09%	5%	-80%	45%
Chi phí vận hành/doanh thu	70,23%	71,76%	78,10%	76,99%
Tăng trưởng năng suất lao động	-6%	11%	-13%	17%
Lợi nhuận hoạt động/doanh thu	10,84%	9,66%	3,80%	4,13%

Với kết quả hoạt động như trên, có thể nhận thấy toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty CP KASATI giai đoạn 2011-2012 gặp phải rất nhiều khó khăn, thị trường và thị phần sụt giảm mạnh thể hiện qua doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng âm, chi phí vận hành doanh nghiệp tăng, khiến lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) giảm mạnh, thị giá của cổ phiếu KASATI trên thị trường chứng khoán sụt giảm.

2.2 Môi trường kinh tế vĩ mô

Việt Nam là 1 trong số các quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế lớn nhất khu vực Châu Á TBD, tỷ lệ GDP tăng trưởng bình quân 7.2%, tốc độ đô thị hóa không ngừng gia tăng, dự báo từ 29% (2006) tăng lên 50% vào năm 2040.

Tuy nhiên, điểm yếu của nền kinh tế Việt Nam là cơ sở hạ tầng (đường bộ, đường thủy, đường sắt, cảng biển) vẫn còn rất kém so với tốc độ phát triển kinh tế.

Lạm phát cao, đồng tiền mất giá, lãi vay tăng cao, tỷ lệ tham nhũng lớn luôn là các vấn nạn ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế trong các năm gần đây. Việt Nam là 1 trong số các quốc gia có tỷ lệ tham nhũng cao của thế giới, chỉ số tham nhũng năm 2010 là 2.7, xếp thứ 27 ở khu vực Châu Á-TBD.

Việc chính phủ tập trung quá nhiều vào kích thích tăng trưởng, không loại bỏ áp lực lạm phát, có thể dẫn đến sự bất ổn định kinh tế vĩ mô kéo dài và dẫn đến một cuộc khủng hoảng tiềm năng.

2.3 Môi trường ngành viễn thông Việt Nam

Tự do hóa thị trường viễn thông tiếp tục tăng với tốc độ cao. Việc thực hiện các cam kết mở cửa của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập WTO đã thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam hơn do những hạn chế về rào cản đầu tư đã được giảm bớt.

Sự hội tụ công nghệ viễn thông - tin học - truyền thông diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, hình thành nên nhiều loại hình dịch vụ mới, tạo ra khả năng mới và cách tiếp cận mới đối với phát triển kinh tế xã hội. CNTT-TT & mạng Internet làm thu hẹp dần khoảng cách trên thế giới; tri thức và thông tin đã đưa hoạt động kinh tế vượt ra khỏi phạm vi quốc gia và trở thành hoạt động mang tính toàn cầu.

Internet trở thành điểm hội tụ công nghệ của tin học và điện tử. Sự phát triển của công nghệ chuyển mạch (IP) tạo ra những băng thông lớn, siêu thị xa lộ thông tin, có khả năng truyền tải mọi loại hình thông tin với tốc độ cao và dung lượng lớn.

Công nghệ di động thế hệ thứ 3 & 4 (GSM) dần thay thế công nghệ 2G, đảm bảo hội tụ sát nhập công nghệ di động, cho phép cung cấp dịch vụ tốc độ cao. Công nghệ truyền dẫn viba được thay thế bằng mạng cáp quang chất lượng cao.

Thị trường ngày càng mở rộng, đa dạng hóa các loại hình hợp tác trong lĩnh vực viễn thông với xu hướng sáp nhập, mua lại giữa các doanh nghiệp, đặc biệt là giữa các đại gia viễn thông.

Cạnh tranh giữa các nhà mạng dần đi vào chiều sâu, theo hướng chuyển từ cạnh tranh khuyến mãi sang chú trọng xây dựng hạ tầng, dịch vụ cung cấp và chăm sóc khách hàng.

2.4 Kế hoạch hoạt động 2013-2015 của Công ty CP KASATI

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành, thế mạnh của doanh nghiệp, trên cơ sở phân tích lợi thế cạnh tranh giữa các đối thủ trực tiếp, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2009-2012, Công ty CP KASATI xác định mục tiêu hoạt động cho các năm 2013-2015 như sau:

2.4.1 Mục tiêu tổng quát đến năm 2015

Xác định môi trường kinh doanh vẫn còn rất nhiều khó khăn, Công ty CP KASATI xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2013-2015 của Công ty là "Xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh, tinh gọn bộ máy, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lợi nhuận, tiến tới phát triển bền vững", cụ thể như sau:

- Tiếp tục xây dựng và củng cố thương hiệu KASATI là một trong những đơn vị mạnh, có uy tín của Ngành Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- Xây dựng KASATI là một trong những đơn vị hàng đầu trong công tác phát triển hạ tầng, cung cấp các dịch vụ và giải pháp hội tụ giữa 3 lĩnh vực viễn thông, tin học và điện tử;
- Ổn định và phát triển bền vững trên cơ sở tái cấu trúc lại cơ cấu tổ chức, thu gọn bộ máy quản lý, định hình văn hóa doanh nghiệp và đầu tư phát triển đội ngũ kỹ thuật viên chuyên ngành.
- Mở rộng hoạt động ra các lĩnh vực ngoài ngành, hướng đến phục vụ cộng đồng xã hội, kết hợp chú trọng hoạt động nghiên cứu sản xuất; đẩy mạnh hoạt động thương mại để hỗ trợ cho mảng dịch vụ.

2.4.2 Sản phẩm và dịch vụ chính

Trên cơ sở các mục tiêu tổng quát như trên, Công ty CP KASATI xác định hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty giai đoạn 2013-2015 tập trung vào 3 thị trường chính như sau:

- Thị trường dịch vụ & sản phẩm hạ tầng viễn thông:
  - Củng cố, đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mạng thông tin di động thị trường vẫn còn nhiều tiềm năng phát triển như bảo dưỡng, lắp đặt, nâng cấp mạng 2G, triển khai mới mạng 3G & 4G thông qua các dịch vụ lắp đặt BTS, BSC và một số dịch vụ kỹ thuật cao như tối ưu hóa, quy hoạch mạng lưới; triển khai các dịch vụ cho mạng truyền dẫn quang, các dịch vụ giá trị gia tăng trên nền thông tin di động.
  - Giảm dần thị phần các sản phẩm, dịch vụ công nghệ viba (Pasolink, Minilink, AWA, anten truyền thống). Tuy nhiên, vẫn cố gắng duy trì và tận dụng các cơ hội có thể đối với thị phần này nhằm tận dụng tối đa hiệu quả của tài sản cố định và lao động kỹ thuật, song song với kế hoạch chuyển đổi, đào tạo nguồn lao động theo hướng ngành mới.
- Thị trường thiết bị & giải pháp CNTT:
  - Thiết bị và giải pháp hạ tầng mạng.
  - Các giải pháp an ninh bảo mật.
  - Giải pháp Data Center.
  - Giải pháp điện toán đám mây.
- Thị trường dân dụng:
  - Sản phẩm và giải pháp về tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng.
  - Các giải pháp E-comercial, E- learning va ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục.
- Sản phẩm và dịch vụ liên quan nhằm tận dụng cơ sở hạ tầng: cho thuê mặt bằng, kho bãi.

2.4.3 Thị trường mục tiêu

Trên cơ sở định hướng về sản phẩm và dịch vụ cung cấp như trên, KASATI xác định thị trường mục tiêu Công ty hướng đến giai đoạn 2013-2015 bao gồm:

07

- VNPT và bưu điện 64 tỉnh, thành;
- Các công ty dịch vụ viễn thông di động trong và ngoài nước;
- Các khu công nghiệp, khu dân cư;
- Mở rộng thị trường ra nước ngoài thông qua các hình thức hợp tác kinh doanh, chuyển giao lao động và kỹ thuật với các đối tác có tiềm lực về tài chính và khoa học công nghệ
- Hướng đến phục vụ cộng đồng và xã hội bằng các giải pháp công nghệ thông tin.

2.4.4 Các chỉ tiêu hoạt động cụ thể

Trên cở sở số liệu phân tích thị trường, số liệu ước thực hiện kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, 2012, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai. Với kế hoạch sản phẩm, dịch vụ và thị trường hướng đến như trên, giai đoạn 2013-2015, KASATI quyết tâm duy trì và phát triển Công ty là đơn vị có uy tín trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ và sản phẩm cho ngành viễn thông và Công nghệ thông tin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng doanh thu phát sinh giai đoạn 2013-2015 là 244 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 8.62%/năm.
- Tổng lợi nhuận phát sinh giai đoạn 2013-2015 là 18,7 tỷ, tốc độ tăng trưởng bình quân 48%/năm.
- Tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên doanh thu bình quân 7,66%/năm.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bình quân 12%.

Chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bảng 2.2. Chỉ tiêu hoạt động SXKD 2013-2015 *(ĐVT: triệu đồng Việt Nam)*

KHOẢN MỤC	KH 2013	KH 2014	KH 2015	TỔNG/TB	TĂNG TRƯỞNG TB
Doanh thu	70,000	82,500	91,500	244,000	8.62%
Lợi nhuận	5,300	6,300	7,100	18,700	47.18%
Cổ tức	10%	12%	13%	12%	100%
Lợi nhuận/Doanh thu	7.57%	7.64%	7.76%	7.66%	93%

2.5 Các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2013-2015

Để thực hiện được các mục tiêu đề ra như trên, giai đoạn 2013-2015, Công ty cần giải quyết các vấn đề sau:

- Đổi mới cơ chế quản lý, tái cấu trúc lại cơ cấu Công ty phù hợp với quy mô hoạt động theo mục tiêu hướng đến khách hàng và hướng đến phục vụ cộng đồng, xã hội.
- Xây dựng môi trường văn hóa KASATI định hình qua các tiêu chuẩn thành viên KASATI, các qui tắc ứng xử trong quan hệ nội bộ, quan hệ với khách hàng và tiêu chuẩn cán bộ điều hành.
- Xây dựng chiến lược phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty thông qua các công tác tuyển dụng đúng người, đúng việc.

- Xây dựng công tác đào tạo hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các nhà cung cấp, công ty lớn trên thế giới đào tạo chuyên gia và chuyên viên lĩnh vực CNTT & truyền thông. KASATI tạo cơ sở hạ tầng đáp ứng tiêu chuẩn, các tổ chức quốc tế, các nhà cung cấp sản phẩm, thiết bị công nghệ cung cấp chuyên gia hướng dẫn và tài liệu giảng dạy.
- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ cung cấp nhằm mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.
- Đầu tư nguồn lực phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới có hàm lượng chất xám và công nghệ cao tạo sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ với đối thủ cạnh tranh: đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, các dịch vụ nội dung số, tư vấn thiết kế hạ tầng mạng viễn thông, các giải pháp quản lý tòa nhà.
- Xây dựng chuỗi quản lý nhà cung ứng chuyên nghiệp, chủ động kiểm soát đầu vào về giá cả, chất lượng, tiến độ giao hàng, chế độ bảo hành, chuyển giao công nghệ; tìm kiếm, mở rộng nguồn cung ứng trực tiếp với các nhà cung ứng, đại lý chính hãng.
- Đẩy mạnh hoạt động marketing thông qua các công tác nghiên cứu thị trường, khảo sát khảo sát sự hài lòng của khách hàng và các hoạt động hỗ trợ sau bán hàng (bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật, giải quyết khiếu nại).
- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước cùng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật cao cho thị trường viễn thông, tin học, điện tử.
- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ; huấn luyện, đào tạo các tổ chức và Công ty có tiềm lực về khoa học công nghệ lĩnh vực CNTT & TT.
- Củng cố và giữ vững mối quan hệ hợp tác với các khách hàng trong va ngoài ngành thông qua các dịch vụ chăm sóc khách hàng, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có tay nghề, thực hiện các dự án với chất lượng cao và cam kết đúng tiến độ.
- Đầu tư cơ sở vật chất, công cụ dụng cụ, trang thiết bị kịp thời, đáp ứng yêu cầu của sản xuất và dịch vụ cung ứng, tránh lãng phí trong đầu tư, hoặc khai thác không hết công suất của thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch đầu tư tài sản cố định phù hợp với hướng phát triển của Ngành, qua đó thực hiện đầu tư để đón đầu công nghệ mới, góp phần phục vụ mạng lưới viễn thông ngày càng tốt hơn.
- Tiếp tục duy trì việc thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty trên thị trường.
- Tăng cường công tác quản lý nguồn vốn và dòng tiền, kiểm soát chi phí nhằm tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN III - MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

3.1 Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch SXKD 2013

Xác định môi trường kinh doanh năm 2013 vẫn sẽ còn rất nhiều khó khăn và thách thức, Công ty đã chủ động tái cấu trúc và hoàn thiện cơ cấu tổ chức lao động theo hướng thị trường, tạo cơ hội nhiều hơn cho lực lượng lao động trẻ, có năng lực, gia tăng đào tạo nhằm chuyển hướng kinh doanh các dịch vụ và sản phẩm mới.

Năm 2013, Ban điều hành Công ty đạt mục tiêu nỗ lực nhằm duy trì và phát triển Công ty là đơn vị có uy tín trong ngành; củng cố và phát triển nguồn nhân lực, ổn định tổ chức, cải tiến hệ thống quản lý, an sinh công ty, định hình và xây dựng văn hóa doanh nghiệp Kasati; mở rộng thêm các dịch vụ và sản phẩm mới để hoạt động kinh doanh ngày càng đa dạng và phát triển. Tất cả hướng đến mục tiêu tăng trưởng bền vững, hiệu quả cho Công ty và cổ đông.

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu ước thực hiện kế hoạch năm 2012, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2013 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Bảng 3.1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2013 *(ĐVT: triệu đồng)*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	KH2013/ TH2012
1. Doanh thu	70.000	72.091	97%
2. Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	5.300	2.534	209%
3. Lợi nhuận sau thuế	3.975	2.287	174%
4. Cổ tức	10%	8%	125%
5. Quỹ lương	16.000	15.915	101%

3.2 Kế hoạch đầu tư 2013

Năm 2012 do hạn chế nguồn vốn, Công ty đã rất cân nhắc hoạt động đầu tư, chỉ ưu tiên mua sắm các thiết bị, tài sản thật sự cần thiết cho nhu cầu hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã xem xét tái cấu trúc cơ cấu tài sản cố định hiện hành, thanh lý bớt các tài sản không còn giá trị sử dụng đối với hoạt động của Công ty.

Với kế hoạch doanh thu 70 tỷ đồng, bằng 99% so 2011, lợi nhuận hoạt động 5,3 tỷ, tăng 112% so với năm 2012, đối chiếu với số lượng các máy móc, thiết bị đo hiện tại, Ban Tổng Giám Đốc Công ty dự kiến tổng giá trị đầu tư năm 2012 tại Công ty mẹ là 1,028 tỷ đồng, bao gồm đầu tư bổ sung 01 xe ôtô 7 chỗ thay thế cho 4 xe ôtô đã và sẽ thanh lý trong năm 2012. Cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

I	**Tổng vốn đầu tư TSCĐ 2013**	**1.528.000.000**	**VNĐ**
1	Xe ô tô 7 chỗ	1.028.000.000	**VNĐ**
II	**Nguồn vốn đầu tư**		
1	Vốn chủ sở hữu từ hoạt động thanh lý TSCĐ trong năm 2012	50%	Tổng vốn đầu tư
2	Nguồn khấu hao và vay tín dụng	50%	Tổng vốn đầu tư

3.3 Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2013

Để thực hiện các mục tiêu như trên, trong năm 2013 Công ty CP Kasati cần tập trung vào một số vấn đề như sau:

- Củng cố và giữ vững mối quan hệ hợp tác với các khách hàng trong và ngoài ngành thông qua các dịch vụ chăm sóc khách hàng, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có tay nghề, thực hiện các dự án với chất lượng cao và cam kết đúng tiến độ.
- Tăng cường tạo dựng quan hệ hành lang nhiều hơn với VNPT và Bộ thông tin và Truyền thông, qua đó giúp Công ty có nhiều hơn sự hỗ trợ về thông tin cũng như các chính sách về đầu tư, phát triển.
- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ, sản phẩm hàm lượng chất xám cao và sản phẩm mới nhằm tạo sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ với đối thủ cạnh tranh như đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, dịch vụ nội dung số, sản phẩm và giải pháp về sử dụng hiệu quả năng lượng, sản phẩm và giải pháp networking.
- Mở rộng cung cấp sản phẩm, dịch vụ sang thị trường Myanmar và đồng thời tăng tỷ trọng doanh thu sang lĩnh vực thị trường dân dụng.
- Xây dựng nguồn lực làm công tác dự báo, nghiên cứu thị trường có khả năng tiếp thu và nắm bắt thông tin, định hướng chiến lược nhanh chóng, kịp thời, quá đó giúp Công ty xây dựng các kế hoạch ngắn, trung và dài hạn một cách thiết thực, hiệu quả.
- Kiểm soát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo tháng, quý nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp hiệu chỉnh phù hợp với xu hướng và thay đổi của thị trường, qua đó chủ động kiểm soát mục tiêu hoạt động trong năm của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch dự phòng giảm hàng tồn kho qua đó tạo sự phát triển bền vững cho Công ty trong các năm kế tiếp.
- Tăng cường công tác quản lý công nợ, nguồn vốn và dòng tiền, kiểm soát chi phí nhằm tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; chủ động tìm kiếm nguồn vốn tài trợ từ các quỹ đầu tư, các chương trình ưu đãi để công ty có thể chủ động về nguồn vốn kinh doanh.
- Phân bổ và đào tạo nguồn lực theo định hướng phát triển của từng mảng hoạt động cụ thể như viễn thông, CNTT, dân dụng, xem xét sử dụng, sắp xếp và bố trí lại nguồn lực cho phù hợp trong tình hình mới, tránh lãng phí lao động.
- Mạnh dạn loại bỏ các dịch vụ, sản phẩm kinh doanh kém hiệu quả, qua đó tập trung nguồn lực cho các hoạt động khác hiệu quả hơn; tăng cường và đẩy mạnh đội ngũ kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực cung cấp sản phẩm và giải pháp công nghệ mạng.
- Đẩy mạnh công tác phối hợp, hỗ trợ giữa các phòng ban chức năng, đề cao tinh thần trách nhiệm cá nhân trong công tác.
- Tiếp tục xây dựng, định hình thương hiệu công ty và văn hóa doanh nghiệp.
- Chú trọng xây dựng các kế hoạch triển khai, thực thi cụ thể cho từng dự án nhằm kiểm soát tối đa chi phí triển khai: vốn, nguồn lực, phân tích hiệu quả, theo dõi tiến độ, hỗ trợ sau bán hàng.

KẾT LUẬN

Năm 2012 và giai đoạn 2011-2012, trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng lớn bởi suy thoái kinh tế toàn cầu, khiến lạm phát trong nước tăng cao, giá vàng, giá đô biến động bất thường, hoạt động SXKD của Công ty CP KASATI giai đoạn gặp phải rất nhiều khó khăn, thị trường và thị phần sụt giảm. Mặc dù kết quả thực hiện không đạt 100% chỉ tiêu đề ra nhưng trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường viễn thông bước vào giai đoạn bão hòa, Công ty vẫn luôn được đối tác và khách hàng tín nhiệm và đánh giá cao có thể nói là nỗ lực vượt bậc của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty CP KASATI trong tình hình Công ty không ngừng cắt giảm nguồn lực, tinh giản biên chế và tiết giảm tối đa chi phí quản lý.

Giai đoạn 2013-2015, với các định hướng và kế hoạch đề ra như trên, Ban Lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên sẽ phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua; đoàn kết, nhất trí phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch 3 năm còn lại của nhiệm kỳ 2011-2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302[illegible]473 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

LƯƠNG NGỌC HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

Biểu 1/KH(LD+CP)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012 (đã kiểm toán)	Kế hoạch năm 2013	Tỉ lệ(%) KH2013/ TH2012	Ghi chú
A	B	C	2	3	5	7
1	**Gía trị tổng sản lượng** (không có thuế GTGT)	**Tr.đồng**	**75,696**	**73,500**	**97.10%**	
	Trong đó: Giá trị xuất khẩu					
2	**Tổng doanh thu** (Không có thuế GTGT), Trong đó :	**Tr.đồng**	**72,091**	**70,000**	**97.10%**	
	- Doanh thu từ SX Kinh Doanh	Tr.đồng	72,091	70,000		
	Trong đó : - Doanh thu xuất khẩu					
	- Doanh thu từ các hoạt động khác					
3	**Tổng lợi nhuận trước thuế**, bao gồm	**Tr.đồng**	**2,534**	**5,300**	**209.16%**	
	- Lợi nhuận từ hoạt động SX kinh Doanh		1,899	5,300		
	- Lợi nhuận từ các hoạt động khác		635			
4	**Tổng lợi nhuận sau thuế**	**Tr.đồng**	**2,287**	**3,825**	**167.25%**	
5	**Nợ phải trả**	**Tr.đồng**	**28,758**	**30,196**	**105.00%**	
	Bao gồm: - Nợ ngắn hạn		28,758	30,196		
	- Nơ dài hạn					
	- Nợ khác					
6	**Lợi nhuận phân chia, hoặc cổ tức cho các bên**	**Tr.đồng**	**1,560**	**3,000**	**72.28%**	
	Trong đó: - Chia cho VNPT		528	1,015		
	- Tỉ lệ chia cổ tức		5%	10%		

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2012 (đã kiểm toán)	Kế hoạch năm 2013	Tỉ lệ(%) KH2013/ TH2012	Ghi chú
7	**Tổng các khoản nộp ngân sách**	**Tr.đồng**	**12,603**	**9,110**	**72.28%**	
	Trong đó: - Thuế GTGT phải nộp		6,748	5,500		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		1,664	1,325		
8	**Tổng số cán bộ công nhân viên**	Người	**222**	**220**	**99.10%**	
	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	15,915	16,000	100.53%	
9	***Tổng vốn pháp định hoặc vốn điều lệ***	*Tr.đồng*	***30,000***	***30,000***	100.00%	
	Trong đó: - VNPT góp (tính theo giá trị tuyệt đối)	Tr.đồng	**10,150**	**10,150**		
	- VNPT góp (Tính theo tỉ lệ %)	%	**34%**	**34%**		
10	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**Tr.đồng**	***53,698***	***56,023***	**104.33%**	
11	**Tỉ suất lợi nhuận trên vốn PĐ hoặc ĐL (4/9)**	%	***7.62%***	***12.75%***	***167.25%***	
12	**Tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (4/10)**	%	***4.26%***	***6.83%***	***160.31%***	
13	**Tỉ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu (5/10)**	%	***53.56%***	***53.90%***	***100.64%***	

TPHCM, Ngày 25 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng

Nguyễn Long

Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0302826473 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lương Ngọc Hương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Năm 2012

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	MCT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	01	72,749,833,580	82,256,505,326
2.	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	03	659,122,566	179,351,311
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	10	72,090,711,014	82,077,154,015
4.	**Giá vốn hàng bán**	11	52,842,847,615	58,584,026,894
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	20	19,247,863,399	23,493,127,121
6.	**Doanh thu hoạt động tài chính**	21	1,602,411,194	1,590,724,320
7.	**Chi phí tài chính**	22	512,246,366	1,481,437,522
	Trong đó: chi phí lãi vay	23	505,553,799	1,389,881,132
8.	**Chi phí bán hàng**	24	509,882,216	733,069,091
9.	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	25	17,928,767,289	22,277,524,691
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	30	1,899,378,722	591,820,137
11.	**Thu nhập khác**	31	705,068,424	1,274,747,593
12.	**Chi phí khác**	32	70,684,532	79,364,823
13.	**Lợi nhuận khác**	40	634,383,892	1,195,382,770
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	50	2,533,762,614	1,787,202,907
15.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	51	246,467,537	
16.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	52		208,373,759
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	60	2,287,295,077	1,578,829,148
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	70	-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	MCT	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**70,574,834,074**	**70,452,186,221**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4,217,722,979**	**5,573,474,204**
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**1,406,859,002**	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**51,221,008,555**	**48,136,663,746**
IV. Hàng tồn kho	**140**	**10,614,608,791**	**12,606,197,624**
V.Tài sản ngắn hạn khác	**150**	**3,114,634,747**	**4,135,850,647**
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**11,880,829,014**	**13,701,587,015**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		
II.Tài sản cố định	**220**	**4,152,403,410**	**5,627,456,914**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	3,793,862,858	5,363,572,580
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		
3. Tài sản cố định vô hình	227	358,540,552	263,884,334
III. Bất động sản đầu tư	**240**		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5,045,000,000**	**4,800,000,000**
V. Tài sản dài hạn khác	**260**	**2,683,425,604**	**3,274,130,101**
VI. Lợi thế thương mại	**269**		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**82,455,663,088**	**84,153,773,236**
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**	**28,758,059,311**	**32,103,438,388**
I. Nợ ngắn hạn	**310**	**28,758,059,311**	**32,036,992,338**
II. Nợ dài hạn	**330**		**66,446,050**
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**53,697,603,777**	**52,090,334,848**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**53,697,603,777**	**52,090,334,848**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	29,960,100,000	29,960,100,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	9,980,050,000	9,980,050,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		
4. Cổ phiếu quỹ	414		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	8,674,266,808	8,674,266,808
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	1,938,201,346	1,877,859,889
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	19,229,003	19,229,003
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	3,125,756,620	1,578,829,148
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		
1. Nguồn kinh phí	432		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		
E. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	**439**		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**82,455,663,088**	**84,193,773,236**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	MCT	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	01	127,336,456,295	115,139,329,529
2.	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	03	659,606,566	181,016,311
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	10	126,676,849,729	114,958,313,218
4.	**Giá vốn hàng bán**	11	94,042,188,238	84,280,219,420
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	20	32,634,661,491	30,678,093,798
6.	**Doanh thu hoạt động tài chính**	21	855,383,104	644,418,090
7.	**Chi phí tài chính**	22	512,819,226	1,433,651,867
	Trong đó: chi phí lãi vay	23	505,553,799	1,342,095,477
8.	**Chi phí bán hàng**	24	509,882,216	733,069,091
9.	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	25	27,489,380,789	27,207,455,189
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	30	4,977,962,364	1,948,335,741
11.	**Thu nhập khác**	31	707,113,424	1,326,563,623
12.	**Chi phí khác**	32	173,467,151	132,937,371
13.	**Lợi nhuận khác**	40	533,646,273	1,193,626,252
14.	**Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh**	45		
15.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	50	5,511,608,637	3,141,961,993
16.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	51	1,047,857,011	611,500,338
17.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	52		208,373,759
18.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	60	4,463,751,626	2,322,087,896
18.1	***Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số***	*61*	1,614,959,167	852,192,911
18.2	***Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ***	*62*	2,848,792,459	1,469,894,985
19.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	70	951	491

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

TẠI NGÀY 31.12.2012

Đơn vị tính:VND

CHỈ TIÊU	MCT	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**	**85,370,399,591**	**85,569,559,690**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**12,148,837,555**	**12,714,539,455**
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**1,493,006,602**	**100,000,000**
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	**57,883,344,810**	**55,745,074,382**
IV. Hàng tồn kho	**140**	**10,614,608,791**	**12,668,351,663**
V.Tài sản ngắn hạn khác	**150**	**3,230,601,833**	**4,341,594,190**
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**9,929,624,258**	**12,717,398,727**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		
II.Tài sản cố định	**220**	**6,064,815,271**	**8,492,670,434**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5,566,457,544	7,877,600,573
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		
3. Tài sản cố định vô hình	227	498,357,727	575,069,861
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		40,000,000
III. Bất động sản đầu tư	**240**		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**245,000,000**	
V. Tài sản dài hạn khác	**260**	**3,619,808,987**	**4,224,728,293**
VI. Lợi thế thương mại	**269**		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**95,300,023,849**	**98,286,958,417**
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**	**35,285,381,138**	**39,775,139,530**
I. Nợ ngắn hạn	**310**	**35,285,381,138**	**39,708,693,480**
II. Nợ dài hạn	**330**		**66,446,050**
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**54,697,722,989**	**52,648,250,820**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**54,697,722,989**	**52,648,250,820**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	29,960,100,000	29,960,100,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	9,980,050,000	9,980,050,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		
4. Cổ phiếu quỹ	414		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	8,876,615,452	8,745,175,516
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	2,039,375,668	1,913,314,243
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	39,463,867	26,319,874
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	3,802,118,002	2,023,291,187
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	**439**	**5,316,919,722**	**5,863,568,067**
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**95,300,023,849**	**98,286,958,417**

CÔNG TY CP KASATI

DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012

Công ty CP KASATI dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ	Ghi chú
I	**Lợi nhuận trước thuế**	**5,100,000,000**	**2,533,762,614**		
II	**Thuế TNDN hiện hành 25%**	**1,275,000,000**	**246,467,537**		
III	**Thuế TNDN hoãn lại**				
IV	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**3,825,000,000**	**2,287,295,077**		
V	**Thù lao HĐQT và BKS, trong đó:**	**480,000,000**	**288,000,000**	60%	Kế hoạch
	- Đã hạch toán vào chi phí trong kỳ	-	*288,000,000*		
	- Không hạch toán vào chi phí trong kỳ	*480,000,000*	-		
VI	**Lợi nhuận còn lại sau khi trừ thù lao**	**3,345,000,000**	**2,287,295,077**		
	- Quỹ dự phòng tài chính	167,250,000	114,364,754.00	5.00%	Lợi nhuận còn lại
	- Quỹ đầu tư phát triển	-	228,729,508.00	10.00%	Lợi nhuận còn lại
	- Quỹ khen thưởng	-			
	- Quỹ phúc lợi	181,740,000	181,740,000	7.95%	Lợi nhuận còn lại
VII	**Lợi nhuận sau khi trừ phân phối các quỹ**	**2,996,010,000**	**1,762,460,815**	5.88%	Vốn góp
	Vốn góp đến thời điểm 31/12/2012	29,960,100,000	29,960,100,000		
	Tỷ lệ lợi nhuận còn lại trên vốn góp	10.00%	5.88%		
IX	**Cổ tức phân phối dự kiến, trong đó:**	**3,834,471,543**	**2,396,808,000**	8.00%	Vốn góp
	- Cổ tức phân phối từ lợi nhuận hoạt động 2012	2,996,010,000	1,558,346,457	5.20%	Vốn góp
	- Cổ tức phân phối từ lợi nhuận giữ lại 2011	838,461,543	838,461,543	2.80%	Vốn góp
VIII	**Lợi nhuận giữ lại**	-	204,114,358	0.68%	Vốn góp

Ngày 05 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng

Nguyễn Long

Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

Lương Ngọc Hường

CÔNG TY CP KASATI

KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2013

Công ty Cổ Phần KASATI dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

ĐVT: Đồng Việt Nam

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2013	Tỷ lệ	Ghi chú
I	**Lợi nhuận trước thuế**	**5,300,000,000**		
II	**Thuế TNDN hiện hành 25%**	**1,325,000,000**		
III	**Thuế TNDN hoãn lại**			
IV	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**	**3,975,000,000**		
V	**Thù lao HĐQT và BKS**	**480,000,000**		1 tháng lương bình quân
VI	**Lợi nhuận còn lại sau khi trừ thù lao**	**3,495,000,000**		
	- Quỹ dự phòng tài chính	174,750,000	5%	Lợi nhuận còn lại
	- Quỹ đầu tư phát triển	-	-	
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	324,240,000	9%	Lợi nhuận còn lại
VII	**Lợi nhuận sau khi trừ phân phối các quỹ**	**2,996,010,000**		
	Vốn góp đến thời điểm 31/12/2012	29,960,100,000		
	Tỷ lệ lợi nhuận còn lại trên vốn góp	10%		
VIII	**Lợi nhuận giữ lại**	-		
IX	**Cổ tức phân phối**	**2,996,010,000**	10%	Vốn góp

Ngày 05 tháng 04 năm 2013

Kế toán trưởng

Nguyễn Long

Tổng giám đốc

M.S.D.N: 0302826473 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lương Ngọc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM V Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2012

1. Hoạt động năm 2012 của Hội đồng quản trị

1.1 Kết quả hoạt động năm 2012 của Hội đồng quản trị

Năm 2012, hoạt động của Công ty CP KASATI diễn ra trong tình hình các khó khăn từ năm 2011 vẫn còn tiếp diễn và biến động bất thường, nợ xấu ở các ngân hàng thương mại gia tăng, thị trường tiếp tục đóng băng, giá vàng biến động bất thường, tỷ lệ doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc phá sản tiếp tục tăng cao. Tập đoàn VNPT tiếp tục thực hiện chính sách cắt giảm đầu tư, nhu cầu thị trường thu hẹp.

Trước tình hình đó, để mở rộng thị trường, đa dạng hóa lĩnh vực hoạt động, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã quyết định mở rộng đầu tư sang các sản phẩm và dịch vụ mới. Tháng 06/2012, HĐQT đã thông qua quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng KASATI, cung cấp các giải pháp trọn gói về dịch vụ kỹ thuật và tài chính trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả năng lượng, chính thức đi vào hoạt động từ tháng 09/2012. Sự kiện đầu tư thành lập Công ty CP DV Năng Lượng KASATI, dự án đầu tư ngoài ngành thứ hai của Công ty, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện định hướng phát triển giai đoạn 2012-2015 của Công ty. Tuy nhiên, do mới thành lập, Công ty bước đầu trong quá trình thâm nhập thị trường, nên năm 2012 Công ty chưa thu được lợi nhuận từ hoạt động đầu tư này.

Song song đó, năm 2012 Công ty tiếp tục thành công trong việc mở rộng phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới đã phát triển trong các năm trước, đặc biệt các dịch vụ liên quan đến hoạt động chăm sóc khách hàng (Contact Center) do KASACO, Công ty con của KASATI phụ trách, với doanh thu hoạt động năm 2012 đạt 55,7 tỷ đồng và lợi nhuận hoạt động trước thuế đạt 4,2 tỷ đồng, tăng 21% so 2011, qua đó mang về lợi nhuận cho Công ty năm 2012 là 1,2 tỷ đồng.

Thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế, trong năm HĐQT đã chỉ đạo Ban tổng giám đốc Công ty xem xét phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, kiểm soát và tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc lao động, tinh giản tổ chức, thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ, hàng hóa tồn đọng. Kết quả thực hiện: chi phí quản lý toàn Công ty năm 2012 giảm 20% so 2011 và giảm 30% so 2010, lãi vay giảm 64% so 2011 và 40% so 2010, quỹ lương giảm 16% so với 2011 và 25% so 2010. Công ty đã thanh lý 3 xe ô tô cùng một số tài sản, công cụ dụng cụ không còn giá trị sử dụng, thu về bổ sung vốn hoạt động cho Công ty 678 triệu đồng.

Năm 2012, HĐQT đã có những chỉ đạo nhằm định hướng lại kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015 của Công ty, chỉ đạo Ban tổng giám đốc đánh giá lại tình hình hoạt động giai đoạn 2011-2012, cũng như xem xét xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2013-2015 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường.

Tuy nhiên, trong tình hình khó khăn chung, hoạt động của Công ty năm 2012 vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Chính vì thế, Công ty chưa đạt được được các chỉ tiêu kinh tế

mà Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đã thông qua. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty đã qua kiểm toán cụ thể như sau:

- Doanh thu: 72,09 tỷ đồng (đạt 80% so với kế hoạch)
- Lợi nhuận trước thuế: 2,53 tỷ đồng (đạt 50% so với kế hoạch)
- Lợi nhuận sau thuế: 2,29 tỷ đồng đồng (đạt 60% so với kế hoạch)
- Cổ tức: 8%/vốn góp bao gồm 5% (đạt 50% so với kế hoạch) từ lợi nhuận hoạt động 2012 và 3% từ lợi nhuận giữ lại năm 2011.

Trong năm, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát Ban tổng giám đốc trong hoạt động điều hành và quản lý Công ty, đã bổ nhiệm thêm 01 Phó tổng giám đốc phụ trách kinh doanh, nâng số lượng thành viên Ban tổng giám đốc Công ty từ 04 lên 05 thành viên.

Các thành viên trong HĐQT thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng Quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ và Quy chế hoạt động đã ban hành.

1.2 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Lương Ngọc Hương	Chủ tịch HĐQT	02/02	100%	
2	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó chủ tịch HĐQT	01/02	50%	Công tác đột xuất
3	Ông Lê Phước Hiền	Ủy viên HĐQT	02/02	100%	
4	Ông Lê Minh Trí	Ủy viên HĐQT	02/02	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên HĐQT	02/02	100%	

1.3 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2012

Trong năm, ngoài 2 phiên họp chính thức để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính đến liên quan kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm, HĐQT Công ty còn tổ chức 03 phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm thông qua các quyết định về hoạt động đầu tư tài sản cố định, đầu tư vốn ngoài doanh nghiệp và lựa chọn Công ty kiểm toán. Cụ thể, trong năm 2012, HĐQT Công ty đã ban hành 05 nghị quyết/quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty như sau:

TT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/BB-HĐQT	10/04/2012	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2011. Công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2012
2	02/BB-HĐQT 01/QĐ-HĐQT	15/06/2012	Quyết định đầu tư góp vốn thành lập "Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng KASATI"

3	03/BB-HĐQT 01/NQ-HĐQT	04/07/2012	Thông qua việc "Chọn Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) làm nhà cung ứng dịch vụ kiểm toán năm 2012 cho Công ty CP KASATI".
4	04/BB-HĐQT	17/10/2012	Thông qua phương án đầu tư bổ sung tài sản cố định cho Công ty CP KASATI phục vụ kinh doanh cho thuê.
5	05/BB-HĐQT 02/NQ-HĐQT	18/12/2012	Thông qua: ✓ Báo cáo ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012. ✓ Hiệu chỉnh đơn giá tiền lương năm 2012 ✓ Bổ nhiệm thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty CP KASATI

Như vậy, đánh giá chung: Năm 2012, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò và giám sát Ban tổng giám đốc điều hành thực hiện tốt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2013 của Hội đồng quản trị

Năm 2013, Hội đồng Quản trị Công ty tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động năm 2013, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của công ty, bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh tại Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết.
- Tiếp tục giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch về tái cấu trúc bộ máy tổ chức, thanh lý tài sản cố định, dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế quy định của công ty.
- Định hướng cụ thể các chiến lược phát triển nhằm tạo nền tảng cho Ban tổng giám đốc triển khai thành công kế hoạch hoạt động giai đoạn 2013-2015 của Công ty.
- Một số hoạt động liên quan khác.

Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh, theo dự báo, năm 2013 kinh tế Việt Nam vẫn sẽ tiếp diễn rất nhiều khó khăn, có thể bước tới ngưỡng chạm đáy, tình hình kinh tế xã hội sẽ còn nhiều khó khăn và thách thức mới, nhưng HĐQT sẽ cố gắng chỉ đạo Ban tổng giám đốc điều hành thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến bao gồm doanh thu 70 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 5,3 tỷ và mức chi cổ tức 10%/vốn góp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
Chủ tịch

M.S.D.N: 0302[illegible]473 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI - QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

LƯƠNG NGỌC HƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

****

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần KASATI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Qui chế Quản trị và Qui chế Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần KASATI hiện hành. Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định về quản lý, điều hành hoạt động SXKD năm 2012 của Công ty.

Tại Đại hội thường niên năm 2013, Ban kiểm soát báo cáo trước toàn thể cổ đông về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát năm 2012 như sau:

I./ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1- Hoạt động của Ban kiểm soát :

- **Về nhân sự :** Đại hội cổ đông thường niên ngày 26 tháng 04 năm 2012, Ban kiểm soát có thay đổi nhân sự , bổ sung 01 thành viên mới là Anh Đinh Hàn Giang được Đại hội đồng cổ đông tín nhiệm bầu vào Ban kiểm soát, thay cho Anh Hứa Văn Cường đã có đơn đề nghị xin thôi thành viên Ban kiểm soát để tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.
- **Tình hình hoạt động :** Trong năm 2012, do thay đổi thành viên, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp lập kế hoạch giám sát, kiểm tra cho hoạt động của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ lại cho từng thành viên.

  Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau :
  - Tổ chức 04 lần họp, họp định kỳ và họp trước khi triển khai công việc theo nhiệm vụ đã được phân công cụ thể, trong năm Ban kiểm soát cũng đã tham gia 02/02 buổi họp cùng HĐQT, tất cả các cuộc họp đều có đủ 3/3 thành viên Ban kiểm soát tham gia.
  - Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra thực tế hoạt động SXKD, định kỳ kiểm tra chứng từ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm tại Văn phòng Công ty, cùng Công ty kiểm toán AASCs kiểm tra chứng từ và thẩm định BCTC năm 2012 của Công ty, của Chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng. Xem xét các hoạt động và Báo cáo tài chính của Công ty con, theo dõi tình hình chuyển vốn đầu tư với Công ty liên kết.
  - Kiểm tra việc thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, thực hiện theo qui chế, qui định, Điều lệ mà Công ty đã ban hành.
  - Ban kiểm soát luôn lắng nghe các ý kiến của các cổ đông trong và ngoài Công ty và đã chia sẻ/ giải thích thêm thông tin cho các cổ đông về tình hình hoạt động, về tình trạng cổ tức của Công ty.

- Trong năm 2012, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Thù lao Ban kiểm soát trong năm 2012 là 74.322.580đ, trong đó :

  + Trưởng Ban Kiểm soát : 37.161.290 đ

  + Thành viên Ban kiểm soát : 37.161.290 đ

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện xuyên suốt để nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động SXKD của Đơn vị nhằm giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành để hoạt động ngày càng hiệu quả.

2- <u>Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012:</u>

Năm 2012 Công ty lại tiếp tục đối mặt với các khó khăn mà nền kinh tế trong nước vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, Công ty không phát triển thêm được khách hàng mới, trong khi đó khách hàng truyền thống thuộc VNPT ngày càng tiết giảm chi phí, làm cho Đơn vị càng ít có cơ hội cung cấp dịch vụ/ sản phẩm theo dự án của lượng khách hàng này. Bên cạnh đó việc cạnh tranh về giá cả dịch vụ/ sản phẩm khá gay gắt đã làm giảm đi lợi nhuận Công ty một cách đáng kể.

Trước tình hình kinh tế không thuận lợi đã làm ảnh hưởng đến việc hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty, các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện đều chưa đạt so với kế hoạch đề ra.

➢ **Kết quả thực hiện KH SXKD 2012 (đã qua kiểm toán) như sau :**

(triệu đồng)

Chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2012	Tỉ lệ TH/KH	Tỉ lệ 2012/2011	Ghi chú
Doanh thu	72.091	90.000	80%	88%	
Lợi nhuận trước thuế	2.534	5.100	50%	142%	
Lợi nhuận sau thuế	2.287	3.825	60%	145%	
Thu nhập bình quân người/tháng	5,275	5,383	98%	97%	
Cổ tức	8%	10%	50%		Cổ tức 8% (gồm 5% năm 2012 và 3% năm 2011)

➢ **Đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD 2012**

Với kết quả như trên, doanh thu đạt 80% kế hoạch, tại Trụ sở chính và Chi nhánh Đà Nẵng hoàn thành và vượt kế hoạch, riêng Chi nhánh Hà Nội đã có nhiều trở ngại trong việc tìm kiếm hợp đồng, kết quả chỉ đạt 68% kế hoạch, bằng 67% so năm 2011.

Qua khảo sát chi tiết theo lĩnh vực hoạt động thì mảng dịch vụ vẫn có doanh số dẫn đầu chiếm đến 74% tổng doanh thu toàn Công ty, mảng thương mại và sản xuất chỉ chiếm 5%. Tuy nhiên nếu so với năm 2011 thì tỉ lệ lợi nhuận biên của dịch vụ cũng giảm một cách đáng kể bởi ảnh hưởng rất nhiều nguyên nhân. Chính vì vậy chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty chỉ đạt 50% kế hoạch đề ra.

➢ **Đánh giá về công tác đầu tư :**

Năm 2012, Công ty được Hội đồng quản trị duyệt ban đầu và duyệt bổ sung với giá trị 769 triệu đồng. Nhưng Công ty đã thực hiện 406 triệu đồng bằng 53% so với kế hoạch, bao gồm hệ thống phòng cháy chữa cháy phục vụ nhà kho cho thuê, đầu tư 02 máy đo anten, feeder phục vụ kinh doanh, máy laptop trang bị công tác cá nhân. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra quá trình đầu tư mua sắm thiết bị, Công ty đã thực hiện đúng qui trình mời thầu, chào thầu, xét thầu và lựa chọn nhà cung cấp. Nhìn chung Công ty đã rất cân nhắc trong hoạt động đầu tư, tất cả các thiết bị mua sắm đều đưa vào phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời, đúng mục đích,không có trường hợp lãng phí.

➢ **Đánh giá đầu tư ra ngoài doanh nghiệp :**

✓ Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần KASACO : Tính đến 31-12-2012, vốn góp của Công ty là 4,8 tỉ, chiếm 52,17% trên tổng vốn góp, quyền biểu quyết là 52,17%, Công ty Cổ phần KASACO đã trở thành Công ty con của Công ty KASATI từ tháng 12-2011, doanh thu 2012 đạt 55,7 tỉ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 4,2 tỉ đồng tăng 21% so năm 2011, với mức chi cổ tức 25% năm 2012 đã mang về lợi nhuận cho KASATI 1,2 tỉ đồng.

✓ Xuất phát từ kế hoạch mở rộng thị trường phục vụ ngoài VNPT, đa dạng lĩnh vực hoạt động, Công ty đã mạnh dạn góp vốn đầu tư thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ năng lượng KASATI (KASATI- ESCO) đã đi vào hoạt động từ tháng 9-2012, dự kiến vốn điều lệ ban đầu là 5 tỷ, trong đó vốn góp của KASATI là 2,45 tỷ, chiếm 49% tổng vốn góp với các cổ đông sáng lập gồm một pháp nhân và 04 thể nhân. Năm 2012 vốn thực góp của KASATI-ESCO đạt 655 triệu, trong đó vốn thực góp của KASATI là 245 triệu, chiếm 37,40 %. Hiện nay kế hoạch của KASATI –ESCO đang chuẩn bị một số dự án cung cấp cho các đối tác như giải pháp trọn gói về dịch vụ kỹ thuật và tài chính trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường và sử dụng hiệu quả điện năng.

Bước đầu với các kết quả khả quan từ việc đầu tư vào KASACO, Công ty đã thu lợi nhuận từ năm 2010, hiện nay qua khảo sát sơ bộ Công ty KASACO đã hoạt động đi vào nề nếp, việc quản lý nội bộ đã có đầy đủ các sở cứ pháp lý như Điều lệ, qui chế tài chính, qui chế quản trị, qui chế lương, thưởng v.v…

Với Công ty KASATI- ESCO, do Công ty mới thành lập việc tiếp cận với đa số khách hàng trong, ngoài ngành còn nhiều khó khăn, Ban Tổng giám đốc KASATI cần hỗ trợ ban đầu nhiều hơn trong việc tìm kiếm thị trường, tìm kiếm khách hàng để Công ty sớm có dự án triển khai.

3 - <u>Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty năm 2012</u>:

3.1/ Thẩm định báo cáo tài chính :

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCs) thực hiện. Xét trên phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ảnh hợp lý tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 và kết quả sản xuất kinh doanh trong năm tài chính 2012.

Năm 2012, là năm thứ 02 Công ty thực hiện báo cáo tài chính dưới dạng hợp nhất, qua đó giúp các cổ đông có cái nhìn toàn diện toàn bộ hoạt động của Công ty trong năm, đặc biệt giúp các cổ đông nhận biết rõ các khoản lợi nhuận mà Công ty đã đầu tư vào Công ty con. Tuy nhiên, nhằm giúp các cổ đông có cái nhìn độc lập về tình hình hoạt động SXKD, tình hình quản lý cũng như sử dụng vốn tại Công ty Mẹ, Ban kiểm soát phân tích tình hình hoạt động năm 2012 dựa trên số liệu của Báo cáo tài chính Tổng hợp của Công ty Mẹ, kết quả cụ thể như sau:

➢ **Tăng giảm tài sản và nguồn vốn:**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	01/01/2012	31/12/2012	Tăng/giảm%
1/ Tổng tài sản :	**84.194**	**82.456**	**-2,00%**
* Tài sản ngắn hạn	70.452	70.575	+0,01%
* Tài sản dài hạn	13.742	11.881	-1,35%
2/ Tổng nguồn vốn	**84.194**	**82.456**	**-2,00%**
* Nợ phải trả	32.103	28.758	-10,42%
* Nguồn vốn chủ sở hữu	52.090	53.698	+3,00%

- Tổng tài sản cuối năm 2012 giảm 2% so đầu kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn gần như không đổi, tài sản dài hạn giảm 1,35% chủ yếu là TSCĐ trong năm có thanh lý nhượng bán.
- Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tăng 3% so với đầu kỳ do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng gấp đôi so đầu kỳ, trong đó vốn điều lệ 29,96 tỷ đồng.

*Theo báo cáo tài chính tổng hợp, lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu của Công ty năm 2012 là **771đ** so với năm 2011 tăng gần 50% (năm 2011 là 527đ).Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu KST đến 31/12/2012 là **17.923** đ, tăng 3 % so với năm 2011 (17.386 đ)*

3.2/ Phân tích hiệu quả kinh doanh năm 2012:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2011	Ghi chú
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	3,07%	2,12%	+ 0,95%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	3,50%	2,17%	+ 1,33%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ nguồn vốn chủ sở hữu.	4,26%	3,03%	+ 1,22%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ.	7,62%	5,26%	+ 2,37%

Qua các số liệu phân tích chỉ tiêu tài chính, cho thấy tình hình quản lý sử dụng vốn kinh doanh trong năm 2012 có tăng hơn 2011, tuy nhiên mức tăng trưởng chỉ khoảng từ 1 đến hơn 2 %, theo đánh giá vẫn còn khá thấp, bởi doanh thu sụt giảm đáng kể mà giá đầu vào ngày càng giảm mạnh trong khi đó chi phí dịch vụ mua ngoài như vận chuyển, lãi vay, chi phí thuê ngoài đều tăng cao, trong khi đó chính sách tiết kiệm chi phí của Công ty cũng đã được thực hiện triệt để, nghiêm túc.Trong năm theo báo cáo của Phòng Kế toán Công ty đã tiết kiệm, giảm chi đến 20% so năm 2011, cùng thực hiện nhiều giải pháp để tối đa hóa lợi nhuận như giảm số lượng lao động dôi dư, vận động lao động gần đến tuổi hưu nghỉ sớm, giảm lương bình quân hơn 10% (cán bộ quản lý 20%, người lao động 10%) từ tháng 5-2012 đến hết tháng 12-2012, với các nổ lực như trên cho thấy Ban Điều hành Công ty đã có những giải pháp ứng phó tình thế kịp thời, nhưng cũng chưa đạt mức lợi nhuận như kỳ vọng của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Với các kết quả nêu trên đã phản ảnh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31-12-2012.

4- Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

4.1/ Đối với thành viên Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần KASATI gồm có 5 người (Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên). Hội đồng quản trị đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chịu trách nhiệm từng lĩnh vực cụ thể.
Hội đồng quản trị có tổ chức họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành Nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo qui chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ Công ty.
Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tiến hành 2 cuộc họp tập trung, 03 buổi họp lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 02 Nghị quyết , 05 biên bản và 01 Quyết định.
Qua đó thấy rằng HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành trong việc thực hiện KH SXKD năm 2012 do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết như quyết định góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Năng lượng KASATI, đầu tư tài sản cho thuê và lựa chọn Công ty kiểm toán.Giám sát chỉ đạo thực hiện về tái cấu trúc bộ máy lao động và thanh lý tài sản cố định không cần dùng.Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Giám sát các vấn đề về tổ chức hoạt động và ban hành các qui chế, qui định của Công ty.

Tóm lại trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT đề ra.

4.2/ Đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần KASATI gồm có 5 thành viên (Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng giám đốc), trong đó có 01 Phó Tổng Giám đốc vừa bổ nhiệm vào đầu tháng 12-2012 để tăng cường công tác kinh doanh. Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Biên bản của Hội đồng quản trị, các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn VNPT, Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc theo từng lĩnh vực chuyên môn, quản lý và điều hành từng Phòng ban, đơn vị, chi nhánh trực thuộc.

Hàng tuần Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban cùng các Trưởng đơn vị/ chi nhánh để kịp thời tháo gỡ các vấn đề vướng mắc trong sản xuất kinh doanh cũng như trong quá trình thực hiện các dự án. Hàng tuần/ hàng tháng Trưởng Phòng kế toán báo cáo tình hình thu hồi công nợ, tình hình nợ xấu khó thu hồi. Bên cạnh đó Ban Tổng Giám đốc cũng đã lập kế hoạch quản lý và điều hành SXKD, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

Ban Tổng Giám đốc đã có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động và tích cực trong việc tìm kiếm công ăn việc làm hiện tại và định hướng phát triển trong những năm sắp tới.

5- <u>Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:</u>

Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin đầy đủ về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các Thông báo, qui định nội bộ và Ban Tổng Giám đốc.

Nhìn chung trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Tổng Giám tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ, được tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, một số cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc để triển khai các chương trình/ dự án mới hoặc thay đổi các biện pháp quản lý, điều hành cho phù hợp với tình hình hiện nay.

Trong tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp, các nhân tố bất ổn vẫn tiếp tục gia tăng, Ban Tổng giám đốc đã chủ động tiếp cận và nỗ lực tìm kiếm dự án, qua đó nhận thấy HĐQT và Ban TGĐ đã thể hiện trách nhiệm cao trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, thực hiện đúng điều lệ, các quy chế của Công ty và quy định của Nhà nước.

Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin đúng quy định và kịp thời theo yêu cầu.

II./ Ý KIẾN VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Một số ý kiến và kiến nghị:

1. Đơn vị nên xây dựng qui chế về quản lý vật tư - hàng hóa, quản lý công nợ để hạn chế các rủi ro trong quá trình SXKD. Đối với khoản phải thu khó đòi, vật tư - hàng hóa chậm luân chuyển, qui chế xây dựng cần xác định rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận, từng người trong việc theo dõi quản lý.
2. Chú trọng việc trích lập các khoản dự phòng như dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng khoản bảo hành cho sản phẩm mà Công ty cung cấp, dự phòng khoản công nợ khó đòi v.v...nhằm giảm thiểu tổn thất cho Công ty. Bên cạnh việc lập dự phòng các khoản đã nêu, Đơn vị cần tăng cường công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty, đề nghị sớm có phương án giải quyết các khoản vật tư ứng cứu trên tuyến /cho mượn thiết bị , bởi lẽ giá trị tài sản sẽ giảm dần mà Công ty thì không thể trích khấu hao.
3. Công ty nên xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể để động viên khuyến khích và thu hút lao động giỏi, nên xây dựng cơ chế thưởng phạt rõ ràng đối với các đơn vị thành viên không hoàn thành kế hoạch. Qua đó tạo thêm động lực kích thích các đơn vị nỗ lực hoàn thành mục tiêu đã giao.
4. Trước tình hình kinh tế suy thoái như hiện nay, thị trường và thị phần của Công ty ngày càng sụt giảm, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần có những giải pháp, lựa chọn phù hợp và có chiến lược chủ động ứng phó hợp lý trong cả ngắn hạn và lâu dài, để giữ vững sự ổn định và phát triển. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục quan tâm, sắp xếp, củng cố nhân lực, nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, điều hành đáp ứng theo yêu cầu và tốc độ phát triển của Công ty.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2012, rất mong Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát làm tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ mà cổ đông đã tin tưởng giao cho.

TM.BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu Nga

Nơi nhận: - HĐQT
- Các TV Ban KS
- Lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2013

TỜ TRÌNH
V/v: Bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty CP KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/06/2010;

Hội đồng quản trị Công ty CP KASATI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty hiện hành như sau:

Mục sửa đổi/bổ sung	Điều lệ hiện hành	Nội dung bổ sung	Lý do bổ sung
Điều 3, Khoản 1	.....	..... - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: giao nhận hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan - Hoạt động thương mại điện tử.	Bổ sung lĩnh vực kinh doanh của Công ty

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
Chủ tịch

M.S.D.N: 0302826473 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lương Ngọc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao HĐQT, BKS và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty CP KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/06/2010;
- Căn cứ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) năm 2012, dự kiến thù lao và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2013 như sau:

1- Thù lao HĐQT, BKS năm 2012: 288.000.000 Đồng.

2- Thù lao HĐQT, BKS năm 2013 dự kiến là 480.000.000 Đồng (tương ứng 01 tháng lương bình quân là 5 triệu đồng).
Trong trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế, mức thù lao HĐQT, BKS giảm tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế, nhưng mức chi bình quân không thấp hơn 3 triệu đồng/người/tháng.

3- Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2013: Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt mức kế hoạch được giao thì Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt sẽ nhận được mức thưởng 20% lợi nhuận vượt kế hoạch sau thuế.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
Chủ tịch

M.S.D.N: 0302826473 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lương Ngọc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do-Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 04 năm 2013

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2013)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/6/2010.
- Căn cứ Danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2013 được UBCKNN công bố.

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính khách quan và đúng quy định của Nhà nước, Ban Kiểm soát đề cử danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2013 như sau:

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam **AASCS**.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP HCM (**AISC**)
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn **A&C**

Và nếu 3 Công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, về mức phí.v.v…đề nghị cho phép Công ty được lựa chọn Công ty Kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2013.

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lựa chọn Công ty Kiểm toán có năng lực, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

Kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu Nga

CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v: Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty CP KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2005 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần KASATI đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/06/2010;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần KASATI.

Kính trình.

TM. HĐQT CÔNG TY CP KASATI
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302826473 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI - QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Phước Hiền